TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH SƠN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/DS-ST
Ngày 06/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH SƠN, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phi.

2. Ông Nguyễn Thành Công Hào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 199/2021/TLST-DS ngày 30/12/2021 về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-DS ngày 24/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-DS ngày 10/6/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa CC5, khu Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh V, chức vụ: Phó giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.(theo giấy ủy quyền ngày 23/11/2021). (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 3, TT Tân Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1971. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quốc H, sinh năm: 1994. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Ni, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng C và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Minh Vtrình bày:

Ngày 31/8/2010 ông Lê Văn Q đại diện hộ gia đình có vay của Ngân hàng C tại Phòng giao dịch Ninh Sơn, Ninh Thuận số tiền là 20.000.000 đồng, thời hạn vay 36 tháng, lãi suất là 0.65%/tháng, lãi suất quá hạn là 0.845%/tháng, phân kỳ trả nợ là 12 tháng/lần, số tiền trả là 6.600.000 đồng/lần, kỳ cuối trả 6.800.000 đồng. Đến hạn, ông Q không trả theo thỏa thuận. Hiện khoản vay trên của ông Q đã quá hạn thanh toán, tính đến ngày 06/7/2022 ông Q còn nợ là: Tiền gốc là 19.000.000 đồng, tiền lãi là 15.323.980 đồng.

Ông Lê Quốc H là người thừa kế và trực tiếp ký vào sổ vay vốn Hợp đồng tín dụng, có xác nhận của UBND xã Mỹ Sơn để xác lập quyền và nghĩa vụ của ông Huy đối với Hợp đồng tín dụng này.

Nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

1. Buộc ông Lê Văn Qvà Ông Lê Quốc H phải trả cho Ngân hàng C toàn bộ nợ gốc của khoản vay trên là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 06/7/2022 là 15.323.980 đồng (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng).

2. Buộc ông Lê Văn Qvà Ông Lê Quốc H phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 đối với số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng C.

Bị đơn là ông Lê Văn Qvà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Quốc H: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Minh Vđã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt. Còn bị đơn là ông Lê Văn Qvà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Lê Quốc H thì không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc ông Lê Văn Q phải trả số tiền gốc là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 06/7/2022 là 15.323.980 đồng (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba ngàn

chín trăm tám mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Về án phí: Ông Lê Văn Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Q và Ông Lê Quốc H phải trả số tiền nợ đã vay. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Lê Văn Qvà người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ông Lê Quốc H, cùng trú tại Thôn Ni, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Về sự vắng mặt đương sự: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đương sự đều vắng mặt. Đồng thời cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Tòa án cũng đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ lần thứ hai để ông Q và ông Huy tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử sơ thẩm căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc buộc ông Lê Văn Q và Ông Lê Quốc H phải trả số tiền đã vay. Bao gồm: Nợ gốc là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 06/7/2022 đối là 15.323.980 đồng (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ:*

Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng cung cấp đối với khoản vay trên: Sổ vay vốn, giấy đề nghị kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 30/8/2010, sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay, thu nợ, dư nợ ngày 31/8/2010. Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Giao dịch giữa Ngân hàng C – Phòng giao dịch huyện Ninh Sơn với ông Lê Văn Qlà có thật và hợp pháp, được xác lập trên tinh

thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Các chứng cứ ngân hàng cung cấp đủ căn cứ xác định được ông Lê Văn Qlà người trực tiếp vay và nhận tiền và sử dụng vốn vay chứ không phải là Ông Lê Quốc H, mục đích khoản vay là chăn nuôi bò sinh sản, Ông Lê Quốc H tại thời điểm vay chỉ mới 14 tuổi, do vậy ông Lê Văn Qphải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản vay trên.

Tính đến ngày 06/7/2022, ông Lê Văn Qcòn nợ Ngân hàng C tổng số tiền gốc đối với khoản vay là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng) và tiền lãi là 15.323.980 đồng (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng). Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự; Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất và phương thức tính lãi: Ngân hàng C áp dụng lãi suất trong hạn đối với khoản vay của ông Lê Văn Qlà 0.65%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 0.845% lãi suất cho vay. Thấy rằng: Mức lãi suất và phương thức tính lãi của Ngân hàng là đúng như sự thỏa thuận giữa hai bên, phù hợp với Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Vì vậy, ông Lê Văn Qcòn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 07/7/2022 với mức lãi suất thỏa thuận đã ký với Ngân hàng cho đến khi thi hành án xong.

[3] Về án phí: Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lê Văn Qphải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273 và 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357 và 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C.

2. Buộc ông Lê Văn Q phải trả cho Ngân hàng C số nợ vay là:

+ Tiền gốc đối với khoản vay là: 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng);

+ Tiền lãi trong hạn, quá hạn đối với khoản vay tính đến ngày 06/7/2022 là 15.323.980 đồng (Mười lăm triệu ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng).

Tổng cộng: 34.323.980 đồng (Ba mươi bốn triệu ba trăm hai mươi ba ngàn chín trăm tám mươi đồng).

3. Kể từ ngày 07/7/2022, ông Lê Văn Qcòn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 31/8/2010 mà ông Lê Văn Qđã ký kết với Ngân hàng C cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

4. Về án phí: Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Buộc ông Lê Văn Q phải chịu 1.716.000 đồng (Một triệu bảy trăm mười sáu ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mỹ Kim